

KHẢO SÁT HƯ TỰ 之 (CHI) TRONG TÁC PHẨM BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO CỦA NGUYỄN TRÃI

My Thị Quỳnh Lê¹

TÓM TẮT

Từ bài viết “Khái quát hư tự chi 之 (chi) trong các tác phẩm Văn học Trung đại Việt Nam”, chúng tôi tiếp tục khảo sát và phân tích chức năng của hư tự 之 (chi) phần Hán văn Trung đại Việt Nam trong tác phẩm Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi. Bài viết tập trung khảo sát số lần chữ 之 (chi) xuất hiện trong tác phẩm; chức năng và vai trò của hư tự 之 (chi) trong câu; cách dịch một phân câu một câu có và minh giải tác phẩm Bình Ngô đại cáo nói riêng và các tác phẩm Hán Văn Trung đại Việt Nam nói chung. Qua đó giúp người học giảm thiểu những khó khăn trong việc tiếp cận.

Từ khóa: Hư tự 之 (chi), Văn học Trung đại Việt Nam, Bình Ngô đại cáo, Nguyễn Trãi

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở bài “Khái quát về hư tự 之(chi) qua các tác phẩm văn học chữ Hán Việt Nam” ở số 58 (4/2022) Tạp chí Khoa học trường Đại học Hồng Đức, chúng tôi đã khảo sát, phân tích vị trí, chức năng ngữ pháp, cách dịch hư tự 之 (chi) qua tác phẩm “Dụ chư tì tướng hịch văn” và “Thiên đô chiếu”. Xét thấy, sinh viên, học viên ngành Ngữ Văn, các giáo viên phổ thông và người nghiên cứu Văn học Trung đại hiểu và dịch được các phân câu, các câu có hư tự 之 (chi), chúng tôi lại tiếp tục khảo sát, phân tích vị trí, chức năng ngữ pháp của hư tự 之(chi) qua tác phẩm “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi.

Phần khái quát về hư tự 之(chi) trong Hán văn cổ, chúng tôi đã trình bày ở bài “Khái quát về hư tự chi 之 (chi) qua các tác phẩm văn học chữ Hán Việt Nam”, nên trong phạm vi bài viết này, chúng tôi tập trung khảo sát hư tự 之 (chi) qua tác phẩm “Bình Ngô đại cáo”.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khảo sát hư tự 之 (chi) trong tác phẩm Bình Ngô đại cáo

Việc nghiên cứu hư tự chữ Hán và hư tự 之 (chi) nói chung đã được các tác giả Trần Văn Chánh trong cuốn “Ngữ pháp Hán ngữ cổ và hiện đại” [1] và tác giả Trần Thước trong cuốn “Hướng dẫn đọc dịch hư tự chữ Hán” [2] phân tích và chú giải. Nên

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: mythiquynhle@hdu.edu.vn

trong bài viết này, chúng tôi đi sâu vào khảo sát, xác định chức năng của hư tự 之 (chi) qua các tác phẩm đang được giảng dạy trong chương trình Ngữ Văn bậc phổ thông.

Chúng tôi tiến hành khảo sát văn bản Bình Ngô đại cáo trên văn bản “Bình Ngô đại cáo” trang 188 của “Giáo trình Ngữ Văn Hán Nôm Tập 2”^[4] do PGS. Đặng Đức Siêu chủ biên. Trong giáo trình, tác giả Đặng Đức Siêu mới chỉ chú giải các thực từ có trong văn bản, các hư tự, trong đó có hư tự 之 (chi) chưa được chú giải.

Từ kết quả khảo sát, chúng tôi thấy, hư tự 之 (chi) xuất hiện trong tác phẩm *Bình Ngô đại cáo* là 72 lần với ba chức năng: là đại từ, trợ từ ngữ khí, giới từ. Để tiện cho người đọc theo dõi, chúng tôi tiến hành lập bảng thống kê, phân loại dưới đây:

STT	Câu hoặc phân câu có chữ 之	Phiên âm/dịch nghĩa	Chức năng
1	仁義之舉，要在安民，弔伐之師莫先去暴。	- Nhân nghĩa chi cử, yếu tại an dân, Điều phạt chi sư mạc tiên khứ bạo. - Việc nhân nghĩa cốt làm cho dân yên ổn, Quân điều phạt trước tiên phải dẹp trừ kẻ bạo tàn.	Giới từ
2	惟，我大越之國，實為文獻之邦。	- Duy ngã Đại Việt chi quốc, Thực vi văn hiến chi bang. - Như nước Đại Việt ta từ trước, Thực là nước có nền văn hiến lâu đời.	Giới từ
3	山川之封域既殊，南北之風俗亦異。	- Sơn xuyên chi phong vực ký thù, nam bắc chi phong tục diệc dị. - Sông núi bờ cõi đã chia, Nam bắc phong tục cũng khác.	Giới từ
4	自趙丁李陳之肇造我國，與漢唐宋元而各帝一方。	- Tự Triệu Đinh Lý Trần chi triệu tạo ngã quốc, Dĩ Hán Đường Tống Nguyên nhi các đế nhất phương. - Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần, Lê bao đời gây dựng nên đất nước ta; Cùng với Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.	Giới từ
5	頃因胡政之煩苛，至使人心之怨叛。	- Khoảnh nhân Hồ chính chi phiền hà, Trí sử nhân tâm chi oán叛. - Vừa rồi những chính sách cai trị khắt khe của họ Hồ; Khiến cho sự oán giận, chống lại (dấy lên) trong lòng dân.	Trợ từ ngữ khí
6	擾民設玄鹿之陷阱，殄物織翠禽之網羅。	- Nhiễu dân thiết huyền lộc chi hãm阱, Diệt vật chức thúy cầm chi võng la. - Quấy nhiễu dân đen, đặt bẫy hãm hại muông thú, Giăng lưới bắt bẫy muông thú.	Giới từ

7	浚生靈之血以潤桀 黠之吻牙; 極土木之功以崇公 私之靡宇。	- <i>Tuần sinh dân chi (1) huyết dĩ nhuận kiệt hiệt chi (2) vãn nha,</i> <i>Cực thổ mộc chi (3) công dĩ sùng công tòng chi (4) giải vũ.</i> - Hút máu mỡ của sinh linh môi mép nhầy nhựa, Tàn phá hết cây cỏ, dựng nhà bằng gỗ và đất đá.	(1,2) là giới từ; (3,4) là trợ từ ngữ khí
8	州里之征徭重困, 閭閻之杼柚皆空。	- <i>Châu lí chi chinh giao trọng khốn lư,</i> <i>Diêm chi trử trục giai không.</i> - Làng trên khốn khổ vì thuế khóa nặng nề, Xóm dưới bỏ hoang nghề cung cửi.	Trợ từ ngữ khí
9	決東海之水不足以 濯其污, 罄南山之竹不足以 晝其惡。	- <i>Quyết Đông hải chi thủy bất túc dĩ trạc ký ô,</i> <i>Khánh Nam sơn chi túc bất túc dĩ thư kì ác.</i> - Vét hết nước Đông Hải không rửa sạch ác, Chặt hết trúc Nam Sơn không chép hết tội.	Giới từ
10	神民之所共憤; 天地之所不容。	- <i>Thần nhân chi sở cộng phẫn,</i> <i>Thiên địa chi sở bất dung.</i> - Người chết kẻ sống đều cùng căm phẫn, Trời đất cũng không thể dung tha.	Giới từ
11	發憤忘食, 每研覃 韜略之書, 即古驗今, 細推究 興亡之理。	- <i>Phát phẫn chi thực, mỗi nghiên đàm thao lược chi thư,</i> <i>Túc cổ nghiệm kim, tế suy cứu hung vong chi lí.</i> - Quên ăn vì giận, ngày đêm nghiên cứu sách lược thao, Từ chuyện xưa mà suy ngẫm cái lẽ hưng vong của triều đại.	Giới từ
12	圖回之志, 寤寐不忘 。	- <i>Đồ hồi chi chí, ngụ寐 bất vong.</i> - Cái chí khôi phục cơ đồ, lúc thức lúc ngủ đều không quên.	Giới từ
13	當義旗初起之時, 正賊勢方張之日。	- <i>Đương nghĩa kì sơ khởi chi thời,</i> <i>Chính tặc thế phương trương chi nhật.</i> - Đương lúc cờ nghĩa vừa mới dấy lên, Chính là lúc khí thế quân thù đang mạnh.	Giới từ
14	特以救民之念, 每 鬱鬱而欲東, 故於待賢之車, 常汲 汲已虛左。	- <i>Đặc dĩ cứu dân chi niệm, mỗi uất uất nhi dục đông,</i> <i>Cố ư đãi hiền chi xa thường thường cấp cấp dĩ hư tả.</i> - Riêng vì một lòng cứu dân mà buồn bã như muốn tiến về phía đông, Nên cỗ xe hiền tài vẫn nóng lòng để trống bên trái.	Giới từ
15	得人之效茫若望洋 , 由己之誠甚於拯 溺。	- <i>Đãi nhân chi hiệu mang mang nhược vọng dương,</i> <i>Do kỉ chi thành thậm ư chủng nịch.</i> - Đợi người hiền tài, ví như nhìn chôn biển	Trợ từ ngữ khí

		khơi mờ mịt, Tâm lòng thành thực một lòng cứu nước còn gấp hơn cứu người chết đuối.	
16	憤兇徒之未滅， 念國步之遭迍。	- <i>Phẫn hung nô chi vị diệt,</i> <i>Niệm quốc bộ chi tao truân.</i> - Căm phẫn vì bọn hung đồ chưa bị tiêu diệt, Nghĩ vận nước gặp lúc khó khăn trắc trở.	Trợ từ ngữ khí
17	靈山之食盡兼旬， 瑰縣之眾無二旅。	- <i>Linh Sơn chi thực tận kiêm tuần,</i> <i>Khôi huyện chi chúng vô nhất lữ.</i> - Thức ăn ở núi Chí Linh hết đã mấy tuần, Quân ở huyện Khôi Sách không còn một đội.	Giới từ
18	揭竿為旗，氓隸之 徒四集投醪饗士， 父子之兵一心。	- <i>Yết can vi kỳ manh lệ chi đồ tứ tập,</i> <i>Đầu giao thương sĩ phụ tử chi binh nhất tâm.</i> - Lậy gậy làm cờ, dân nghèo, nô lệ bốn phương tập hợp cùng nhau khao quân, Tướng sĩ một lòng cha con đoàn kết.	Giới từ
19	以弱制彊，或攻人 之不備， 以寡敵眾常設伏以 奇。	- <i>Dĩ nhược chế cường, hoặc công nhân chi bất bị,</i> <i>Dĩ quả địch chúng, thường thiết phục dĩ xuất kỳ.</i> - Lậy thế yếu để thắng thế mạnh, Lậy ít địch nhiều, thường dùng quân mai phục tiên đánh.	Trợ từ ngữ khí
20	蒲藤之霆驅電掣， 荼麟之竹破灰飛。	- <i>Bồ Đằng chi đình khu điện xé,</i> <i>Trà Lân chi trúc phá hôi phi.</i> - Trận đánh ác liệt nảy lửa ở Bồ Đằng sấm vang chớp giật, Làm quân địch tan tác, toi bờ ở miền Trà Lân.	Trợ từ ngữ khí
21	士氣以之益增， 軍聲以之大振。	- <i>Sĩ khí dĩ chi ích tăng,</i> <i>Quân Thanh dĩ chi đại chấn.</i> - Sĩ khí của quân ta ngày càng tăng, Quân Thanh cũng ngày càng thêm mạnh.	Giới từ
22	寧橋之血成川，流 腥萬里， 宰洞之屍積野，遺 臭千年。	- <i>Ninh Kiều chi huyết thành xuyên, lưu tinh vạn lý,</i> <i>Tích Động chi thị tích dã, di xú thiên niên.</i> - Máu ở Ninh Kiều đã chảy thành sông, thành dòng tanh hôi muôn dặm, Thây chất đầy ở Tích Động, như nhức ngàn năm.	Trợ từ ngữ khí
23	陳洽賊之腹心，既 梟其首， 李亮賊之奸蠱，又 暴厥屍。	- <i>Trần Hiệp tặc chi phúc tâm, kỳ kiêu kỳ thủ,</i> <i>Lý Lượng tặc chi gian đồ, hựu bạo quyết thi.</i> - Kẻ thân tín của giặc Trần Hiệp đã bị bêu đầu, Con một gian của Lý Lượng cũng lại phải phơi thây.	Giới từ

24	<p>執一己之見以嫁禍 於他人， 貪一時之功以貽笑 於天下。</p>	<p>- <i>Chấp nhất kỷ chi kiến dĩ giá họa ư tha nhân, Tham nhất thì chi công dĩ bại tiếu ư thiên hạ.</i> - Giữ ý kiến của một người mà gieo tai họa cho tha nhân, Tham công lao một chốc mà để lại tiếng chê cười cho thiên hạ đời sau.</p>	Giới từ
25	<p>遂零宣德之狡童， 黷兵無厭， 仍命晟昇之懦將， 以油救焚。</p>	<p>- <i>Toại linh tuyên đức chi giảo đồng, độc binh vô yếm, Nhưng mệnh Thạnh Thăng chi nọa tướng, dĩ du cứu phần.</i> - Đứa trẻ con xảo trá Tuyên Đức dụng binh một cách bừa bãi, Nhưng vẫn cứu mệnh Mộc Thạnh, Liễu Thăng đem dầu chữa cháy.</p>	Giới từ
26	<p>本月十八日柳昇為 我軍所攻，訖墜於 支稜之野， 本月二本十日柳昇 又我軍所敗，身死 於馬鞍之山。</p>	<p>- <i>Bản nguyệt thập bát nhật Liễu Thăng vi ngã quân sở bại, thân tử ư Mã An chi sơn dã, Bản nguyệt nhị thập nhật Liễu Thăng hựu vi ngã quân sở bại, thân tử ư Mã An chi sơn.</i> - Ngày 18, Liễu Thăng thất thế ở trận chiến Chi Lăng, Ngày 20, Liễu Thăng lại bại trận, thân chết ở núi Mã An.</p>	Giới từ
27	<p>爰選貔貅之士，申 命爪牙之臣。</p>	<p>- <i>Viên tuyển tì hưu chi sĩ, Thân mệnh trảo nha chi thần.</i> - Bèn đưa những chiến sĩ dũng mãnh, Chọn dùng những bề tôi thân tín.</p>	Giới từ
28	<p>僵屍塞諒江諒山之 途， 戰血赤昌江平灘之 水。</p>	<p>- <i>Cương thi tắc Lương Giang, Lương Sơn chi đồ, Chiến huyết xích Xương Giang, Bình Than chi thủy.</i> - Xác chết chất thành đống ở Lương sơn, Lương Giang, Máu đỏ thành dòng ở Xương Giang, Bình Than.</p>	Giới từ
29	<p>風雲為之變色， 日月慘以無光。</p>	<p>- <i>Phong vân vị chi biến sắc, Nhật nguyệt thảm dĩ vô quang.</i> - Phong vân vì sự việc này mà biến sắc, Nhật nguyệt cũng vì vậy mà buồn bã nhạt màu.</p>	Đại từ
30	<p>冷溝之血杵漂，江 水為之嗚咽， 丹舍之屍山積，野 草為之殷紅。</p>	<p>- <i>Lãnh Câu chi huyết chử phiêu, giang thủy vị chi ô yết, Đan Xá chi sơn tích, dã thảo vị chi ân hồng.</i> Máu ở lạch Lãnh Câu chảy trôi chày, nghẹn ngào tiếng khóc trên sông, Thây chất thành núi ở Đan Xá, máu khô lại trên những đồng cỏ.</p>	Giới từ

31	賊首成擒，彼既掉 餓虎乞憐之尾， 神武不殺，予亦體 上帝孝生之心。	- Tặc thủ thành cầm, bi ký trạo ngoạ hổ khát liên chi vĩ, Thần võ bất sát, dư diệc thể thượng đế hiếu sinh chi tâm. - Tướng giặc bị bắt hàng loạt, đối phương đã như hổ đói vẫy đuôi xin thương xót, Bậc sáng suốt, uy võ như thần không giết hại người, ta cũng thấu hiểu lòng hiếu sinh của Thượng Đế mà tha cho.	Giới từ
32	彼既畏死貪生，而 修好有誠， 予以全軍為上，而欲 民之得息。	- Bi ký úy tử tham sinh, nhi tu hảo hữu thành, Dư dĩ toàn quân vi thượng, nhi dục dân chi đắc tức. - Đối phương đã tham sống sợ chết mà thành thực sửa lòng hòa hiếu, Ta bảo toàn quân đội là thượng sách và muốn cho dân được nghỉ ngơi.	Trợ từ ngữ khí
33	非惟謀計之極其深 遠，蓋亦古今之所 未見聞。	- Phi duy mưu kế chi cực kỳ thâm viễn, Cái diệc cổ kim chi sở vị kiến văn. - Chẳng phải có mưu kế cực kỳ sâu xa, Đó cũng là điều xưa nay chưa từng thấy, chưa từng nghe bao giờ.	Trợ từ ngữ khí
34	社稷以之奠安，山 川以之改觀。	- Xã tắc dĩ chi điện an, sơn xuyên dĩ chi cải quan. - Xã tắc từ đây yên ổn, sông núi từ đây thay đổi.	Trợ từ ngữ khí
35	于以開萬世太平之 基，于以雪天地無 窮之恥。	- Vu dĩ khai vạn thế thái bình chi cơ, Vu dĩ tuyết thiên địa vô cùng chi sỉ. - Từ đây, dựng nền thái bình muôn thuở, Từ đây vết nhục được rửa sạch lầu.	Giới từ
36	是由天地祖宗之靈 有，以默相陰佐而 致然也！	- Thị do thiên địa tổ tông chi linh hữu, dĩ mặc tương âm hữu nhi trí nhiên dã. - Ấy là bởi khí thiêng của trời đất tổ tiên âm thầm giúp đỡ mà được như thế.	Giới từ
37	迄成無競之功， 四海永清，誕布維 新之誥。	- Hết thành vô cạnh chi công, Tứ hải vĩnh thanh, đản bố duy tân chi cáo, bá cáo hà nhĩ, hàm sử văn tri. - Cuối cùng, công lao không ai bì được, Bốn biển mãi mãi thanh bình, tuyên bố rộng khắp thiên hạ về đất nước đổi mới để ai nấy đều hay.	Giới từ

2.2. Nhận xét

Bảng thống kê cho thấy, ngoài cột số thứ tự (Stt) là các cột lần lượt từ trái sang phải: “Câu hoặc phân câu có chữ chi”, “phiên âm/dịch nghĩa”, ngoài cùng là cột “ghi chú”.

Ở bài “*Khái quát về hư tự chi trong các tác phẩm chữ Hán Trung đại Việt Nam*” số 58 (4/2022), tạp chí NCKH Trường Đại học Hồng Đức, chúng tôi đã trình bày tổng quan

về chức năng, vai trò của chữ 之(chi) trong Hán ngữ cổ. Nên ở bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung thống kê, phiên âm, dịch nghĩa và nêu chức năng của hư tự 之 (chi). Phần này được thể hiện rõ ở cột “ghi chú” trong bảng thống kê. Như vậy, người học nhìn vào bảng thống kê trên, có thể nhận diện được chữ Hán, phiên âm, hiểu được nghĩa và cách dùng của chữ 之(chi) trong từng câu, phân câu cụ thể.

Qua bảng thống kê, chúng ta cũng thấy, hư tự 之(chi) được Nguyễn Trãi sử dụng linh hoạt trong văn phong của mình. Có lúc chữ 之(chi) giữ vai trò là giới từ kết hợp với đoạn từ tạo thành cụm danh từ trong câu để nhấn mạnh địa điểm, tên người, tên sự việc với dụng ý kể chuyện, tóm tắt tiến trình, kết quả trận chiến giữa ta và quân Minh. Có lúc, chữ 之(chi) lại giữ vai trò là trợ từ ngữ khí (không có nghĩa) mà chỉ đóng vai trò đỉnh đôn, tạo âm điệu cho câu văn thêm hài hòa, sang trọng. Đây chính là sự sáng tạo của Nguyễn Trãi.

3. KẾT LUẬN

Bình Ngô đại cáo là một trong những tác phẩm tiêu biểu trong dòng Văn học Trung đại Việt Nam, được chọn giảng dạy trong chương trình Ngữ Văn bậc phổ thông. Việc khảo sát, phân loại chức năng ngữ pháp và vai trò của chữ 之 (chi) trong tác phẩm *Bình ngô đại cáo* nói riêng và các văn bản Hán văn Trung đại nói chung đã giúp người học, người nghiên cứu giải mã và dịch nghĩa văn bản một cách dễ dàng và đơn giản hơn. Trong phạm vi một bài báo nghiên cứu, chúng tôi mới chỉ dừng lại ở việc khảo sát và đưa ra cách giải nghĩa một câu, một phân câu có chứa hư tự 之 (chi) trong tác phẩm. Ở những bài nghiên cứu sau này, chúng tôi sẽ nghiên cứu sâu hơn về văn phong của Nguyễn Trãi qua cách cách sử dụng hư tự 之 (chi) trong các tác phẩm của ông.

Sau *Bình Ngô đại cáo*, chúng tôi sẽ còn tiếp tục khảo sát hư tự chữ Hán trong các tác phẩm văn học chữ Hán trong dòng văn học Trung đại Việt Nam để giúp người học, người nghiên cứu tiến gần hơn đến việc đọc hiểu và minh giải văn bản Hán và vận dụng vào quá trình đọc hiểu và nghiên cứu của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Văn Chánh (2005), *Ngữ pháp Hán ngữ cổ và hiện đại*, Nxb. Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2] Chu Hy (2000), *Tứ thư ngữ kinh*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Khuê (1996), *Tự học Hán Văn*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Đặng Đức Siêu (2007), *Giáo trình Ngữ Văn Hán Nôm T2*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [5] Trần Thước (2000), *Hướng dẫn đọc dịch Hư tự chữ Hán*, Nxb. Thuận Hóa, Thừa Thiên Huế.

**SURVEY OF THE FUNCTION WORD “之” IN THE
PROCLAMATION OF VICTORY (BINH NGO DAI CAO)
BY NGUYEN TRAI**

My Thi Quynh Le

ABSTARCT

In the article “Overview of the function word 之 (chi) in Medieval Vietnam literature in Chinese”, the authors continue to survey and analyze Chinese character 之 (chi) in Proclamation of Victory (Binh Ngo Dai Cao) by Nguyen Trai. The article focuses on research how many times the Chinese character 之 (chi) appears in the work; the function and role of chacter 之 (chi) in the sentence; how to translate a part of sentence or a sentence that contains this character; thereby helping the learners to reduce the difficulties in accessing and interpreting the work of Proclamation of Victory (Binh Ngo Dai Cao) in particular and in the works of Vietnamese medieval literature in Chinese in general.

Keywords: *The function word 之 (chi), Vietnamese Medieval Literature, Proclamation of Victory (Binh Ngo dai Cao), Nguyen Trai.*

** Ngày nộp bài: 10/4/2023; Ngày gửi phản biện: 12/4/2023; Ngày duyệt đăng: 26/4/2023*